| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 307/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08/8/2024
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đình Sáng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đại Huy, bà Phùng Thị Chiển.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa***: Bà Đào Thanh H1 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (xin vắng mặt). .

Cùng địa chỉ: Thôn CĐT, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn CĐT, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/5/2011, cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 17/11/2016. Hiện nay cháu Nguyễn Thanh H1 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1 đang do anh H nuôi dưỡng,

cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin nhận nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, giao hai cháu Nguyễn Thanh H1 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1 cho anh H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận là không có.

*Tại văn bản nêu ý kiến đề ngày 05/3/2024, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, anh và chị L sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng lâu dần hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, nhiều mâu thuẫn không được giải quyết triệt để dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, hai vợ chồng không còn cảm thấy chung sống được với nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị L.

- Về con chung: Anh H cũng thừa nhận, vợ chồng có ba con chung như chị L trình bày, hiện nay cháu Nguyễn Thanh H1 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1 đang do anh nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q đang do chị L nuôi dưỡng. Yêu cầu về con của chị L anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H cũng xác nhận là không có.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2024, cháu Nguyễn Thanh H1 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1 đều nguyện vọng, khi bố mẹ ly hôn, hai cháu xin được ở với anh H.

* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/8/2024, cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q có nguyện vọng, khi bố mẹ ly hôn, cháu xin ở với chị L.

Do điều kiện bận công việc, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, cả chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

**+ Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**+ Về nội dung vụ án**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai anh chị đều thuận tình ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

+ Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 17/11/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

+ Giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/5/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1, sinh ngày 01/01/2013 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi hai cháu H1, L1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L, anh H không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L, anh H đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Do cả chị L, anh H đều xác nhận là không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn và nuôi con khi ly hôn. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về Sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H có đủ điều kiện và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì ngày 12/10/2010. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo như chị L, anh H thừa nhận là do anh chị bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hôn nhân, hai anh chị không tìm được tiếng nói chung, vợ không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đồng thuận ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2.3. Về con chung:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H có ba con chung là cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/5/2011, cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 17/11/2016. Chị L xin nhận nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, giao cháu Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Ngọc Bảo L1 cho anh H nuôi dưỡng. Anh H không có ý kiến gì về con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con chưa thành niên của chị L là chính đáng, cháu Q có ý kiến xin ở với chị L, cháu Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Ngọc Bảo L1 có ý kiến xin ở với anh H. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Q đã ở với chị L, cháu H1, L1 đã ở với anh H. Do vậy, để đảm bảo tâm tư, nguyện vọng của các cháu và tránh sự xáo trộn cuộc sống của các cháu sau này, HĐXX xét thấy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Phạm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/5/2011, Nguyễn Ngọc Bảo L1, sinh ngày 01/01/2013 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi hai cháu H1, L1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L và anh H không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L, anh H cho đến khi có quyết định khác thay đổi.

2.5. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn H đều xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/5/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L1, sinh ngày 01/01/2013 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1, cháu L1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

Sau khi ly hôn, chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị L cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Phạm Thị L phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 05/3/2024 theo biên lai số 0013976. Trả lại chị Phạm Thị L số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đình Sáng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Sáng**